

VIẾT SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM - MỘT BIỆN PHÁP GÓP PHẦN TẠO ĐỘNG LỰC CHO GIÁO VIÊN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

○ TS. NGUYỄN GIA CẦU*

Giáo viên giữ vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng dạy học (DH)

Trong nhà trường, giáo viên (GV) và học sinh (HS) là các lực lượng trung tâm, là linh hồn của mọi quá trình giáo dục (GD) và dạy học. Không nhận thức đúng vai trò của GV và HS, mọi điều kiện khác của nhà trường sẽ trở nên vô nghĩa đối với quá trình GD, dạy học. Khi chúng ta nói GD và dạy học tập trung vào HS, hướng vào HS, lấy người học làm trung tâm thì cũng phải hiểu như thế không có nghĩa vai trò của GV là mờ nhạt, là thứ yếu, là phụ.

«Việc lựa chọn phương pháp (PP) không phụ thuộc vào kinh phí nhiều hay ít. Dù trường xây bằng vàng hay bằng tranh tre nứa lá cũng vậy. Phương pháp là phương pháp. Các điều kiện phương tiện tất nhiên có phần quan trọng nhưng chỉ góp thêm vào hiệu quả của PP. Bản thân giá trị của PP là ở trong PP, mà cuối cùng là người dạy - ông thầy - phải có trình độ, hiểu biết rộng»(1).

Trước hết, GV phải có niềm đam mê, đam mê mãnh liệt môn học mà mình dạy đồng thời phải có tình yêu, sự tâm huyết với HS nói riêng và thế hệ trẻ nói chung. Có yêu môn học mới có thể truyền được tình yêu đó cho HS. Có yêu người, yêu trẻ mới dạy trẻ nên người được. Dạy học mà vô cảm, hững hờ theo kiểu truyền thụ, giảng giải cho hết giờ như viên chức đi làm theo giờ hành chính thì việc dạy chữ đã khó có hiệu quả chứ chưa nói đến việc dạy người cho tốt được. Chính niềm đam mê và tình yêu nghề, yêu trẻ sẽ giúp cho GV vượt qua được không ít khó khăn trong cuộc sống thường nhật để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trồng người. Về phương diện này, những tấm gương của nhiều GV dạy giỏi trong thời kì chống Mĩ cứu nước vô cùng khó khăn và những tấm gương hiện nay của GV dạy ở vùng sâu, vùng xa chăm lo từng con chữ cho HS nghèo, HS dân tộc đã chứng minh rất rõ. Cũng từ niềm đam mê, tâm huyết với nghề nghiệp đã thôi thúc

GV sự tìm tòi, sáng tạo để dạy tốt và giúp HS học tốt. Chỉ có tình yêu nghề nghiệp, yêu trẻ, GV mới giải quyết tốt được muôn vàn tình huống sư phạm đặt ra, nảy sinh trong DH, GD.

Kết quả lao động sư phạm của GV gắn liền với sự hình thành và phát triển nhân cách của HS. Mỗi GV phải là một tấm gương lao động, tự học và sáng tạo cho HS. Trong các phương pháp giáo dục có giáo dục bằng sự nêu gương cho người học. Dân gian có nói ý là thầy nào thì trò ấy cũng hàm chỉ người học chịu ảnh hưởng rất sâu sắc của người dạy. Vì vậy, lao động của GV giữ vai trò quyết định trong việc hình thành và phát triển nhân cách cho HS. «Sản phẩm lao động của GV phải được đánh giá: đó là sự thay đổi, nhận thức, tình cảm, ý chí, kĩ năng của người học theo mục tiêu của môn học, bài giảng. Mỗi người học ở tuổi trưởng thành có thể đánh giá sự hoàn thành nhiệm vụ của người GV. Các đồng nghiệp, người phụ trách các GV cũng cần tham gia vào sự đánh giá GV» (2).

Cán bộ quản lí phải tạo động lực cho GV đổi mới PPDH

Ở góc độ quản lí, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải thực sự nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của đổi mới PPDH để nâng cao chất lượng DH và GD. Đổi mới quản lí trường học về thực chất cũng nhằm mục đích nâng cao chất lượng DH và GD. Đổi mới quản lí GD trong trường học thực chất và quan trọng trọng nhất là đổi mới quản lí hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS. Tạo phong trào đổi mới PPDH trong nhà trường, cho GV đã quan trọng, nhưng điều quan trọng hơn là giúp GV nhận thức đổi mới PPDH là yêu cầu bắt buộc với họ. Để dạy tốt và học tốt trong nhà trường, không có cách nào khác là phải đổi mới công tác quản lí (việc dạy và học) theo hướng tạo động lực cho GV đổi mới PPDH và giúp HS say mê, hứng thú, chăm chỉ học tập, biết tự học, tự học có hướng dẫn, tự học có PP khoa

* Tạp chí Giáo dục

học, phù hợp. Lao động sư phạm của GV là loại lao động đặc thù. Để DH một tiết trên lớp đạt hiệu quả cao, GV phải có sự chuẩn bị bài thật kĩ, bài soạn được thiết kế theo các hoạt động trên lớp của GV, của HS (GV phải sưu tầm tư liệu cho việc soạn giáo án, tìm hiểu đặc điểm tâm lí - sinh lí của HS), chuẩn bị ĐDDH, nghĩa là lao động ngoài giờ lên lớp của GV chiếm một lượng thời gian không ít (chuẩn bị mười để dạy một). Do đặc điểm của nghề nghiệp - dạy người, do đặc điểm của lao động sư phạm - tính tự giác rất cao, cho nên điều quan trọng nhất mà GV cần là sự tôn trọng đối với họ (DH là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý). Khi GV được tôn trọng đúng với công việc của họ, họ sẽ có được động lực để tự giác đổi mới PPDH của mình.

Để khắc phục kiểu truyền thụ một chiều trong dạy học, bỏ hẳn kiểu DH đọc chép, tránh nhồi nhét, áp đặt đối với HS, ... đối với GV, một mặt họ phải hiểu được, nhận diện được các biểu hiện của các kiểu DH trên, mặt khác, họ hiểu được đổi mới PPDH là tất yếu khách quan trong giáo dục hiện nay. Trong xã hội hiện đại, xã hội của sự bùng nổ thông tin, GV phải được thụ hưởng thông tin (về kinh tế, xã hội, giáo dục và KHGD cũng như về môn học mà họ dạy, về người học, ...) một cách phong phú, đa dạng, chân thực. Trên cơ sở những thông tin thu thập được phong phú, đa dạng sẽ giúp cho GV biết lựa chọn những gì là có ích nhất, thiết thực nhất để làm sâu sắc, phong phú bài dạy và có cách dạy HS phù hợp, có hiệu quả. Sự phù hợp của cách DH trước hết và quan trọng nhất là phù hợp với đối tượng (nhận thức, tư tưởng, tình cảm, hoàn cảnh, điều kiện, ... của HS), phù hợp với môi trường DH cụ thể. Mà muốn có sự phù hợp, tương tác GV - HS một cách khoa học, nhuần nhuyễn theo yêu cầu của mục tiêu giáo dục, DH thì không có con đường nào khác là GV phải hiểu tâm sinh lí HS, là người thầy đồng thời cũng là người bạn của các em. Niềm tin, sự sẵn sàng chia sẻ của HS với GV sẽ tạo nhiều thuận lợi cho GV trong quá trình dạy học, giáo dục HS, nhất là với HS nhỏ.

Ngày nay, HS được tiếp xúc với thông tin (nhiều lĩnh vực) một cách tương đối phong phú, đa dạng theo nhiều kênh khác nhau. Có nhiều thông tin liên quan đến nội dung DH, bài học (nhất là kiến thức về lĩnh vực xã hội, lịch sử, môi trường) HS đã được biết (nghe, nhìn) trước khi được nghe GV giảng, dạy, hướng dẫn, tìm hiểu ở lớp học. Điều này có thuận lợi cho quá trình

DH trên lớp, song cũng dễ tạo cho HS cảm giác nhàm chán, không hứng thú học tập vì sự «biết rồi, nói mãi» nếu như PPDH của GV không phù hợp và có tính áp đặt. Trong quá trình DH, nhất là với đặc trưng của DH hiện đại thì điều cốt lõi cần phải đạt được là tôn trọng tính độc lập suy nghĩ của HS. Tính độc lập của người học được thể hiện ở chỗ HS (dưới sự tổ chức, hướng dẫn của GV) người học tự mình phát hiện được vấn đề, tự đề xuất cách giải quyết vấn đề và đủ khả năng giải quyết vấn đề.

Hoạt động học là quá trình nhận thức, là hoạt động đặc thù của con người. Học theo nghĩa rộng bao gồm cả sự vận dụng, liên hệ thực tiễn, là quá trình làm (làm cũng là học), là quá trình người học nhận thức được, tìm hiểu được thực tiễn khách quan tiến tới hiểu được bản chất và các quy luật phát triển của các sự vật và hiện tượng đã được tổng kết, khái quát và hệ thống lại trong các ngành khoa học, các môn học, bài học cụ thể, đồng thời giúp họ nắm được các phương pháp nhận thức, tư duy để tiếp tục khám phá, tìm hiểu thực tiễn một cách khoa học, khách quan nhằm làm phong phú thêm, sâu sắc thêm nhận thức của con người đối với tự nhiên, xã hội và bản thân mình. Theo con đường học tập đó (độc lập, tự giác, tích cực, sáng tạo) người học sẽ dần tích lũy được hành trang văn hoá (tri thức, kĩ năng, thái độ, nhân sinh quan đúng đắn, thế giới quan khoa học) cho mình và đó là tài sản quý nhất đối với họ. Có thể nhiều người trong số đó không có điều kiện tiếp tục được học tập trong nhà trường nhưng họ sẽ biết cách tự học, tự học có PP và tự học suốt đời. Họ có thể biết cách học và học được ở trong mọi hoàn cảnh, môi trường, điều kiện khác nhau.

Mỗi con người, mỗi HS là một chủ thể độc lập, năng động có sự «tổng hoà của những mối quan hệ xã hội», có thế giới tinh thần vô cùng phong phú, đa dạng và có sự khác biệt giữa người này, HS này với người khác, HS khác. «Đồng phục hoá» trong DH, nghĩa là DH không theo hướng tôn trọng từng cá nhân, từng chủ thể người học sẽ không thể khơi gợi, phát huy được tính tích cực, sáng tạo của người học.

Theo nhà văn Kim Lân, việc DH tác phẩm văn chương «Đáng lẽ phải dạy làm sao, gợi ý làm sao, mà thầy giáo gọi được ra trong tâm khảm học trò, mỗi em có nói được ra cái cảm của riêng mỗi trò, về tác phẩm văn chương đó chứ. Đàng này, thì các thầy cô giáo lại dạy cho học trò, 40 trò, 50 trò nói ra như nhau thì hỏng rồi. Cũng là vì họ lười đấy thôi»(3).

Tổng kết kinh nghiệm, viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục góp phần tạo động lực cho GV thực hiện đổi mới PPDH

Dưới góc độ quản lí, chỉ đạo, bất cứ một lĩnh vực hoạt động nào trong xã hội, sau một quá trình triển khai thực hiện, đến một thời điểm nhất định phải có tổng kết, đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm và xác định phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo. Tổng kết kinh nghiệm là một cách, một con đường để tiếp cận chân lí. Tổng kết kinh nghiệm GD, DH và viết sáng kiến kinh nghiệm là một cách tạo động lực cho GV thực hiện đổi mới PPDH.

Trong lịch sử giáo dục của nước ta đã có những cái mốc quan trọng đánh dấu những đợt tổng kết kinh nghiệm giáo dục có quy mô toàn ngành ở TW như: *Báo cáo tổng kết kinh nghiệm về việc cải tổ giáo dục (7/1951)*; *Tổng kết việc thực hiện hai nguyên lí giáo dục (1958)*; *15 năm xây dựng nền giáo dục của nước VNDCCH (1960)*; *Những bài học của Bắc Lí (1961)*; *Ra sức quán triệt mục đích đào tạo người lao động mới (1964)*; *20 năm xây dựng nền giáo dục của nước VNDCCH (1965)*; *Sáu điều kiện xây dựng trường phổ thông tiên tiến (1966)*; *Đường lối của Đảng về giáo dục phổ thông (1968)*; *Tổng kết các đơn vị điển hình tiên tiến của ngành giáo dục: Trường Bắc Lí, Trường TNLĐXHCHN Hoà Bình, Xã Cẩm bình, Trường Phổ thông công nghiệp Hà Nội,...*

Nhờ có những đợt tổng kết kinh nghiệm như vậy mà chúng ta đã rút ra được những bài học quý báu trong công tác quản lí, chỉ đạo, chiết xuất được những vấn đề lí luận khoa học giáo dục bổ ích đến hôm nay vẫn còn có giá trị sâu sắc. Đó là dù trong hoàn cảnh nào cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt; tất cả vì HS thân yêu,...

Nhiều năm qua chúng ta đã thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông là «giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc» (Luật Giáo dục 2005). Trên cơ sở của mục tiêu giáo dục như vậy, PPDH các môn học cũng có nhiều đổi mới theo hướng dạy học tập trung vào người học, DH phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo của người học, DH là dạy HS biết tự học, tự học suốt đời.

Tổng kết kinh nghiệm đổi mới PPDH là một việc làm vô cùng cần thiết. Đây là việc làm xét về hình thức thì không mới, nhưng cũng không bao giờ cũ về nội dung tổng kết và hơn hết là từ việc tổng kết.

Tổng kết kinh nghiệm đổi mới PPDH một mặt tạo cơ hội cho GV được bàn bạc, trao đổi, tranh luận xung quanh các nội dung như: PPDH là gì? PPDH truyền thống là như thế nào? Thế nào là DH phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học? Làm thế nào để sử dụng có hiệu quả cao nhất ĐDDH trong một giờ dạy cụ thể? Khắc phục kiểu truyền thụ một chiều trong dạy học đòi hỏi GV phải chuẩn bị bài và triển khai dạy học trên lớp theo hướng giao tiếp đối thoại như thế nào?... mặt khác, giúp GV nhìn nhận, liên hệ để có hướng hạn chế những yếu kém (có thể có) trong quá trình DH.

Chỉ xin nêu một ví dụ, trong năm học 2009-2010 Bộ đã tổ chức hội nghị *đánh giá* (đương nhiên có ý nghĩa tổng kết) 3 năm thực hiện chương trình và SGK THPT, mặt được và chưa được; ban hành và tập huấn sử dụng tài liệu Hướng dẫn chuẩn kiến thức, kĩ năng đối với các môn học ở THCS và THPT. Kết quả học tập và thi tốt nghiệp lớp 12 có tiến bộ rõ rệt do đã có tác động bước đầu từ việc này.

Trên thực tế, nhiều sở GD-ĐT đã tích cực chỉ đạo, tổng kết việc đổi mới PPDH (có hội thảo, trao đổi, rút kinh nghiệm) khắc phục dạy học chủ yếu theo lối «đọc - chép»; đổi mới kiểm tra, đánh giá, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn, làm và sử dụng thiết bị DH tự làm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Tổng kết kinh nghiệm nói chung, tổng kết kinh nghiệm giáo dục nói riêng là một PP kết hợp lí luận với thực tiễn, đem lí luận phân tích thực tiễn, từ phân tích thực tiễn mà rút ra lí luận; tổng kết kinh nghiệm sẽ rút ra được những luận điểm có ý nghĩa khoa học để giải quyết bài toán thực tiễn. Trong quá trình tổng kết kinh nghiệm giáo dục, cần sử dụng nhiều PP cụ thể của KHGD để xác định những điều kiện, nguyên nhân thành công, vạch ra những bài học có tính quy luật, v.v... của các kinh nghiệm tiên tiến điển hình về nhiều mặt khác nhau của hoạt động giáo dục, giảng dạy. Tùy mỗi đề tài, mỗi vấn đề cụ thể trong hoàn cảnh, môi trường GD, DH nhất định mà người viết lựa chọn các PP cụ thể của KHGD. Về cơ bản, phải sử dụng PP nghiên cứu lí luận, nghiên cứu tài liệu, văn bản rồi lựa chọn, phân tích, tổng hợp, khái quát hoá; PP nghiên cứu thực tiễn như khảo sát, điều tra thực trạng rồi trên cơ sở các tiền đề lí luận và thực tiễn mà đề xuất các giải

(Xem tiếp trang 43)

3.2. Giáo dục cho các em thói quen tránh lạm dụng các từ ngữ vay mượn, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

Lạm dụng các từ ngữ vay mượn đã trở thành hiện tượng khá phổ biến trong đời sống hiện nay, đặc biệt ở giới trẻ. «Những từ ngữ tiếng Việt có mà lại không sử dụng, lại vay mượn tùy tiện tiếng nước ngoài thì đó là lạm dụng» (2; tr. 38). Giáo dục cho các em thói quen tránh lạm dụng các từ ngữ vay mượn, tiến tới giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt chính là hành động bảo vệ tiếng Việt: «Để bảo vệ tiếng Việt, điều quan trọng là phải chống lại bệnh lạm dụng từ ngữ tiếng nước ngoài khi nói và khi viết. Trước đây, đó là bệnh lạm dụng tiếng Hán, bệnh «nói chữ». Hiện nay là bệnh lạm dụng tiếng Anh... Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng phê phán căn bệnh này: «Của mình có mà không dùng lại đi mượn của nước ngoài, đó chẳng phải là đầu óc quen ỷ lại hay sao?» (2; tr. 39).

Giáo dục HS tránh lạm dụng các từ ngữ vay mượn là hết sức cần thiết, đồng thời là hành động thiết thực để giữ gìn bản sắc văn hoá Việt Nam trong xu thế hội nhập hiện nay. Bệnh sử dụng quá nhiều từ ngữ vay mượn, trong một số tình huống cụ thể đã tạo nên cách diễn đạt trùng nghĩa, mất đi giá trị thẩm mỹ và hiệu quả giao tiếp. Một vài ví dụ cho thấy điều đó: - *Nhiều fans hâm mộ*

đã nhảy cả lên sân khấu chúc mừng thành công của tiết mục văn nghệ của lớp mình; - Nó ăn mặc rất hợp một thời trang. Ở ví dụ 1, *fan* có nghĩa là «người hâm mộ». Nói hoặc viết là «nhiều fans hâm mộ» là thừa, là trùng nghĩa. Đã dùng người hâm mộ thì không dùng *fan* và ngược lại. Hơn nữa, vì không hiểu cách dùng danh từ tiếng Anh nên ví dụ trên còn sai khi dùng từ *fan* ở hình thức số nhiều. Tương tự ví dụ 1, ở ví dụ 2, một *đã* hàm chứa nghĩa «thời trang». Dùng «một thời trang» vừa lạm dụng tiếng nước ngoài, vừa trùng nghĩa.

Trong xu thế hội nhập, từ ngữ tiếng Việt đã không ngừng được phát triển, đáp ứng nhu cầu biểu đạt thông tin của con người trong thời đại khoa học công nghệ. Nhưng, việc sử dụng tùy tiện một số cách nói so sánh, lạm dụng các từ tiếng Anh... là điều cần tránh trong giao tiếp, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên. Để định hướng, giáo dục cho các em thói quen sử dụng từ ngữ đảm bảo thuần phong mỹ tục của dân tộc, để hiểu trong giao tiếp là trách nhiệm của gia đình, xã hội và quan trọng là nhà trường. □

(1) *Ngữ văn 8*, tập 2, (SGV). NXB Giáo dục, H. 2005.

(2) *Ngữ văn 10*, tập 1, (SGK). NXB Giáo dục, H. 2006.

(3) *Ngữ văn 12* nâng cao, tập 1, (SGK). NXB Giáo dục, H. 2008.

Viết sáng kiến kinh nghiệm...

(Tiếp theo trang 29)

pháp, biện pháp tác động nhằm nâng cao chất lượng GD, DH. Các giải pháp, biện pháp được đề xuất phải theo nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, tính khoa học, sự phạm và tính khả thi.

Kết quả thu được có thể sử dụng để xây dựng lí luận về nhiều ngành KHGD hoặc khoa học khác có liên quan: GD học, tâm lí học sư phạm, PPDH bộ môn, GD học so sánh, kinh tế học GD, xã hội học GD, lịch sử GD, v.v... Nó cũng có thể dùng làm giả thiết cho những thực nghiệm về GD.

Đảng ta và Hồ Chủ tịch rất quan tâm tới công tác tổng kết kinh nghiệm. Ngay khi hoà bình mới lập lại ở miền Bắc, những năm đầu xây dựng ngành giáo dục, Hồ Chủ tịch đã trực tiếp chỉ thị cho toàn thể cán bộ trong ngành phải «đi sâu vào việc điều tra nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm» (4). Chủ trương công tác phải cụ thể, thiết thực, đúng đắn; kết hợp chặt chẽ chủ trương chính sách của trung ương với hình thức thực tế và kinh nghiệm quý báu, phong phú của quần chúng, của cán bộ,

của địa phương. Đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm thực tiễn sẽ giúp cho việc gợi mở, giải quyết nhiều vấn đề còn chưa sáng tỏ của lí luận và sách báo cho hướng đi tới đúng đắn,...

Đẩy mạnh công tác tổng kết kinh nghiệm, viết sáng kiến kinh nghiệm giáo dục, dạy học và phổ biến, áp dụng vào thực tiễn sẽ góp phần quan trọng tạo động lực cho các nhà giáo, cho GV thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện để tiến tới thực hiện thành công các mục tiêu đổi mới của ngành giáo dục trong giai đoạn hiện nay. □

(1) Phạm Văn Đồng: «Một phương pháp cực kì quý báu», *Nhân dân*, 18/11/1994.

(2) Nguyễn Thiện Nhân: Về một số quy luật và quy tắc cần được tôn trọng trong quản lí giáo dục và nguyên nhân một số yếu kém kéo dài của hệ thống giáo dục.

(3) Bùi Bình Thi: «Thiên chức nhà văn», *Văn nghệ số* 38, ngày 18/9/2010.

(4) Hồ Chí Minh: «Thư gửi hội nghị giáo dục toàn quốc» tháng 3/1955. Trong cuốn: *Về vấn đề giáo dục*. NXB Giáo dục, 1977.